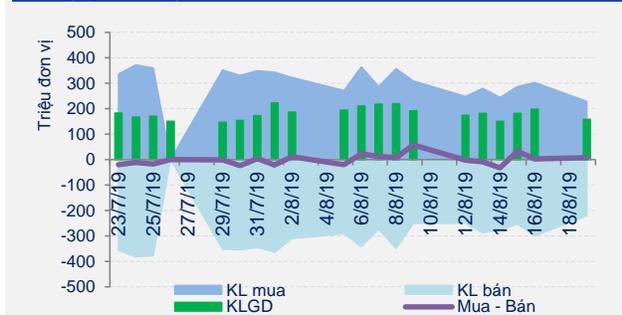
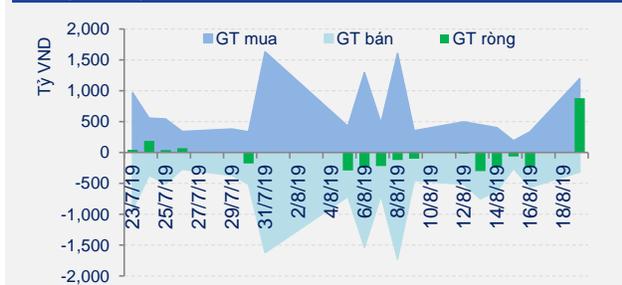


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	981.03	102.58
% Thay đổi	↑ 0.11%	↑ 0.22%
KLGD (CP)	156,542,121	21,052,053
GTGD (tỷ đồng)	4,097.62	324.11
Tổng cung (CP)	220,520,360	45,311,200
Tổng cầu (CP)	227,867,820	44,685,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,607,490	216,215
KL mua (CP)	15,095,750	448,230
GTmua (tỷ đồng)	1,197.75	4.82
GT bán (tỷ đồng)	316.35	10.24
GT ròng (tỷ đồng)	881.40	(5.42)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.50%	12.4	2.4	5.3%
Công nghiệp	↓ -0.03%	15.2	3.2	29.7%
Dầu khí	↑ 0.34%	19.6	2.4	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.31%	18.0	4.7	7.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.54%	13.3	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	20.4	5.9	10.8%
Ngân hàng	↓ -0.48%	11.3	2.2	11.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.04%	13.9	1.7	5.6%
Tài chính	↑ 0.33%	21.8	4.0	23.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.71%	14.9	3.0	3.0%
VN - Index	↑ 0.11%	16.5	3.9	140.0%
HNX - Index	↑ 0.22%	9.3	1.6	-40.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản sụt giảm đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,03 điểm (+0,11%) lên 981,03 điểm; HNX-Index tăng 0,23 điểm (+0,22%) lên 102,58 điểm. Thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.582 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 179 triệu cổ phiếu; trong đó VIC có thỏa thuận lớn với 8 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 936 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 231 mã tăng, 136 mã tham chiếu, 229 mã giảm. Thị trường tăng điểm ngay từ đầu phiên nhưng sau đấy dần suy yếu xuống sắc đỏ trong phiên chiều khi dòng tiền lớn không chịu đổ vào thị trường và các chỉ số lớn kết phiên với mức tăng nhẹ khi cầu cuối phiên có sự cải thiện. Nhóm vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh với nhóm tăng như BID (+1,9%), VHM (+0,8%), GAS (+0,9%), VNM (+0,6%), VRE (+0,4%), SAB (+0,2%), NVL (+0,5%), PLX (+0,3%), HVN (+0,4%), MSN (+0,1%)... và bên giảm như VCB (-1,4%), TCB (-1,6%), MBB (-1,6%), HNG (-2,4%), VIC (-0,1%), PNJ (-1,3%), BHN (-0,5%), TPB (-0,2%), EIB (-0,3%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản là điểm sáng trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng tốt như DXG (+0,7%), HDC (+6,8%), IJC (+6,9%), NDN (+1,7%), TDC (+3,3%), TDH (+2,7%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp duy trì đà tăng tốt với NTC (+0,8%), LHG (+5%), KBC (+1,6%), SIP (+3,8%), SZC (+0,8%), SZL (+0,2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường khởi đầu tuần giao dịch với một phiên có diễn biến khá nhàm chán khi các chỉ số chủ yếu chỉ giằng co nhẹ quanh ngưỡng tham chiếu và thanh khoản cũng suy giảm mạnh. Sau hai phiên tăng tốt vào cuối tuần trước thì hiện VN-Index đang gặp khó khăn tại ngưỡng kháng cự ngắn hạn MA20 quanh 982 điểm và chưa thể vượt qua. Trong tình hình khoảng trống thông tin hiện tại thì chúng tôi không đánh giá cao khả năng thị trường sẽ tăng hay giảm mạnh, mà nghiêng về xu hướng giằng co đi ngang để tích lũy và phân hóa hơn. Nếu không tính động thái mua ròng mạnh VIC bất ngờ thì khối ngoại vẫn bán ròng trong phiên hôm nay. Bên cạnh đó, các hợp đồng tương lai VN30 tuy có sự hồi phục nhưng vẫn duy trì basis âm với cơ sở trong khoảng 8-10 điểm cho thấy nhà đầu tư chưa thật sự tin vào đà tăng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang quanh ngưỡng 982 điểm (MA20) với thanh khoản thấp. Đây vẫn chưa phải là thời điểm thích hợp cho nhà đầu tư mở mới các vị thế ngắn hạn, động thái tái cơ cấu danh mục có lẽ là hợp lý hơn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/8/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên sáng tại 985,48 điểm. Về chiều, chỉ số có nhịp lùi xuống sắc đỏ, với mức đáy trong phiên tại 979,17 điểm. Về cuối phiên, cầu quay trở lại giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 1,03 điểm (+0,11%) lên 981,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 700 đồng, VHM tăng 700 đồng, GAS tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất vào đầu phiên tại 103,44 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,09 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,23 điểm (+0,22%) lên 102,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 1.100 đồng, ACB tăng 100 đồng, PVS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 881,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,3 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 938 tỷ đồng tương ứng với 8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 36,4 tỷ đồng tương ứng với 292 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 54,9 tỷ đồng tương ứng với 421 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,45 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 51,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 194 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Thành phố Hồ Chí Minh thu hút 3,63 tỷ USD vốn FDI trong 7 tháng

Bên cạnh đó, trong 7 tháng đầu năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh cũng chấp thuận cho 2.668 trường hợp Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục để được góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp trong nước, với vốn góp đăng ký tương đương 2,6 tỷ USD (so với cùng kỳ, tăng 28,3% về số trường hợp và tăng 16,7% về vốn đầu tư).

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn dưới ngưỡng 982 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 108 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 971 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 954 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang quanh ngưỡng 982 điểm (MA20) với thanh khoản thấp.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 103,7 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 17 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/8, HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và đi ngang trong khoảng giá tâm lý 102-103 điểm với thanh khoản ở mức thấp.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,32 - 42,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 170.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Ngày 19/8 ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.122 đồng (tăng 2 đồng so với phiên cuối tuần trước).

## TIN QUỐC TẾ

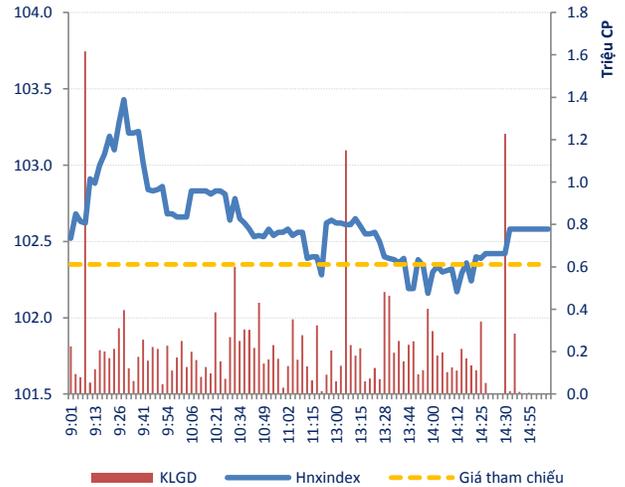
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 13,15 USD/ounce tương ứng 0,86% xuống mức 1.510,45 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,076 điểm tương ứng với 0,08% lên 98,083 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1100 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2126 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,58 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,32 USD/thùng tương ứng 0,58% lên mức 55,13 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/8, chỉ số Dow Jones tăng 306,62 điểm tương ứng 1,2% lên 25.886,01 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 129,38 điểm tương ứng 1,67% lên 7.895,99 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 41,08 điểm tương ứng 1,44% lên 2.888,68 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

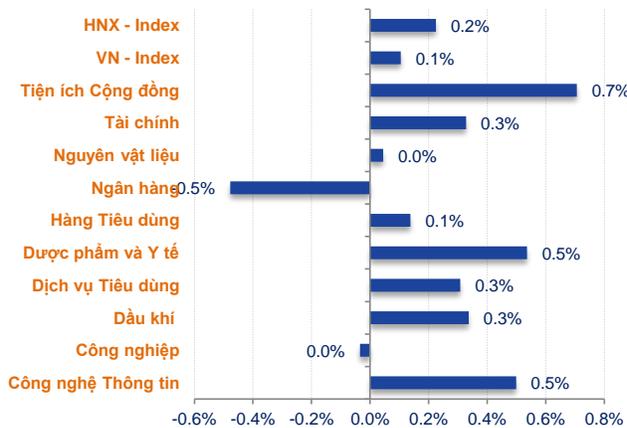
KLGD và VN-Index trong phiên



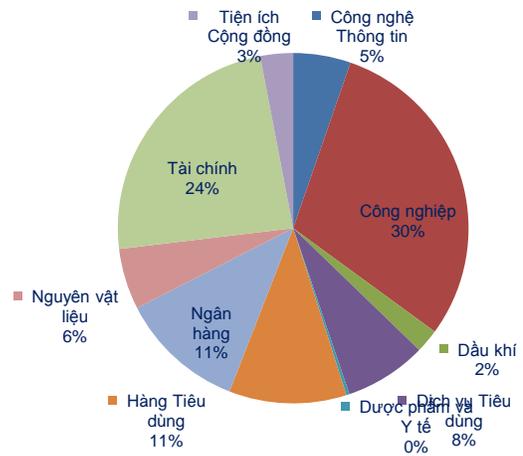
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



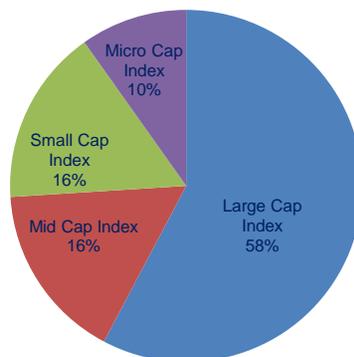
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	8,016,070	HAG	743,000
2	KBC	323,420	VJC	420,960
3	VNM	292,020	HPG	386,660
4	VRE	167,820	VCB	366,600
5	GEX	145,510	TDH	149,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	194,000	VCS	90,000
2	HUT	100,000	PVS	51,900
3	DGC	21,885	SRA	12,500
4	PVI	20,000	TXM	6,300
5	NBC	18,300	TNG	5,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.20	25.70	↓ -1.91%	19,000,670
SCR	6.70	6.68	↓ -0.30%	13,464,880
VIC	122.00	121.90	↓ -0.08%	8,211,950
BCG	6.53	6.50	↓ -0.46%	6,340,300
VPB	19.45	19.45	→ 0.00%	4,351,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.30	→ 0.00%	2,421,786
OCH	7.80	7.90	↑ 1.28%	1,530,100
PVS	20.40	20.60	↑ 0.98%	1,431,649
ACB	21.90	22.00	↑ 0.46%	1,209,980
CET	4.30	4.40	↑ 2.33%	1,031,320

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	7.43	7.95	0.52	↑ 7.00%
CLW	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
IJC	14.45	15.45	1.00	↑ 6.92%
RIC	4.50	4.81	0.31	↑ 6.89%
DAH	13.90	14.85	0.95	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
TKU	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VC9	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
QTC	17.50	19.20	1.70	↑ 9.71%
NFC	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1902	9.99	8.60	-1.39	↓ -13.91%
CPNJ1901	3.15	2.80	-0.35	↓ -11.11%
PGI	17.40	16.20	-1.20	↓ -6.90%
FTM	20.50	19.10	-1.40	↓ -6.83%
FUCVREIT	6.60	6.15	-0.45	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VNT	43.50	39.20	-4.30	↓ -9.89%
KMT	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
API	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
L35	9.70	8.80	-0.90	↓ -9.28%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,000,670	3.0%	311	82.6	2.5
SCR	13,464,880	3250.0%	563	11.9	0.5
VIC	8,211,950	4.4%	1,454	83.9	5.0
BCG	6,340,300	2.5%	327	19.9	0.6
VPB	4,351,300	20.8%	2,990	6.5	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,421,786	11.9%	1,669	3.8	0.4
OCH	1,530,100	-0.1%	(3)	-	1.3
PVS	1,431,649	8.9%	2,345	8.8	0.8
ACB	1,209,980	25.7%	3,438	6.4	1.2
CET	1,031,320	11.2%	1,216	3.6	0.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 7.0%	6.1%	969	8.2	0.5
CLW	↑ 7.0%	16.2%	2,591	8.9	1.4
IJC	↑ 6.9%	16.5%	2,113	7.3	1.2
RIC	↑ 6.9%	-6.7%	(869)	-	0.4
DAH	↑ 6.8%	6.3%	673	22.1	1.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
TKU	↑ 10.0%	9.6%	1,353	7.3	0.7
VC9	↑ 9.9%	3.1%	481	20.8	0.7
QTC	↑ 9.7%	18.3%	3,141	6.1	1.1
NFC	↑ 9.5%	6.7%	790	8.7	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	8,016,070	4.4%	1,454	83.9	5.0
KBC	323,420	8.7%	1,846	8.5	0.8
VNM	292,020	38.3%	6,060	20.6	7.7
VRE	167,820	8.9%	1,072	32.9	3.0
GEX	145,510	10.9%	1,849	10.9	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	194,000	11.9%	1,669	3.8	0.4
HUT	100,000	0.7%	81	29.6	0.2
DGC	21,885	25.1%	6,950	4.1	1.2
PVI	20,000	10.9%	3,317	11.8	1.3
NBC	18,300	13.7%	1,719	3.6	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	407,870	4.4%	1,454	83.9	5.0
VCB	284,842	25.2%	4,731	16.2	3.7
VHM	282,029	31.3%	4,770	17.7	5.3
VNM	217,498	38.3%	6,060	20.6	7.7
GAS	194,840	27.1%	6,517	15.6	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	14,206	44.0%	8,055	11.2	4.6
VCG	11,794	8.1%	1,415	18.9	1.8
PVS	9,846	8.9%	2,345	8.8	0.8
PVI	9,036	10.9%	3,317	11.8	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.41	6.0%	546	4.6	0.3
DLG	2.59	2.0%	235	6.5	0.1
CMG	2.48	9.0%	1,640	24.9	2.8
PXS	2.40	-23.7%	(2,380)	-	0.7
PVD	2.35	3.8%	1,239	12.9	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.20	-35.5%	(2,758)	-	0.1
KSQ	4.65	1.2%	128	15.6	0.2
L35	4.61	2.2%	319	27.6	0.6
L61	4.13	3.1%	622	13.2	0.4
C69	4.05	4.8%	557	38.6	2.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---